

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T2**

Số: 19/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thạch Thành, ngày 26 tháng 04 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Tào Văn H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 4, xã TL, Huyện T1, tỉnh Thanh Hoá

- Chị Hà Thị N; sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn 4, xã TL, Huyện T1, tỉnh Thanh Hoá

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Tào Văn H và chị Hà Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND, Tỉnh T2 ngày 13/03/2017. Vợ, chồng chung sống hạnh phúc được hơn 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ, chồng không cùng chung quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Anh H và chị N đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay Anh H và chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Tào Văn H và chị Hà Thị N có 01 con chung là cháu Tào Thị Trâm Anh, sinh ngày 27/07/2017. Ly hôn Anh H và chị N thống nhất, thỏa thuận chồng là Tào Văn H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vợ là Hà Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chồng.

[3]. Về tài sản, công nợ chung: Anh Tào Văn H và chị Hà Thị N thống nhất, thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Chúng tôi thống nhất, thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Tào Văn H và chị Hà Thị N thống nhất, thỏa thuận chồng là Tào Văn Huy sẽ phải chịu toàn bộ lệ phí về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Tào Văn H và chị Hà Thị N thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Anh Tào Văn H và chị Hà Thị N có 01 con chung là cháu Tào Thị Trâm A, sinh ngày 27/07/2017. Ly hôn Anh H và chị N thống nhất, thỏa thuận Anh Tào Văn H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Hà Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.
 - Về tài sản, công nợ chung: Anh Tào Văn H và chị Hà Thị N thống nhất, thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về các vấn đề khác: Anh Tào Văn H và chị Hà Thị N thống nhất, thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tào Văn H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm Anh H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1 theo biên lai số: AA/2021/0007591 ngày 24/03/2022. Anh Tào Văn H đã nộp đủ tiền lệ phí.
Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Huyện T1;
- UBND xã C, huyện CT;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Q